

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 677/2026/TLST-HNGĐ ngày 19/06/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Việt S**, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số 3 ngõ 29 đường Đ, thôn Y, xã P, thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số 00106661xxxx; ngày cấp 27/12/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 3 ngõ 29 đường Đ, thôn Y, xã P, thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số 00117500xxxx; ngày cấp 06/09/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Viết S** và bà **Nguyễn Thị Kim D**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của ông **Nguyễn Viết S** và bà **Nguyễn Thị Kim D**, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Ông **Nguyễn Viết S** và bà **Nguyễn Thị Kim D** cùng xác nhận vợ chồng 02 con chung là: Chị Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 04/09/1995 và anh Nguyễn Hồng Việt Ng, sinh ngày 18/01/2003. Hiện nay, chị Nguyễn Quỳnh Tr và anh Nguyễn Hồng Việt Ng đã trưởng thành trên 18 tuổi nên việc chị Tr, anh Ng ở với ai là do anh, chị tự quyết định. Ông **Nguyễn Viết S** và bà **Nguyễn Thị Kim D** cùng không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết việc giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Ông **Nguyễn Viết S** và bà **Nguyễn Thị Kim D** tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung vợ chồng nên không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng (vay nợ và cho vay nợ): Ông **Nguyễn Viết S** và bà **Nguyễn Thị Kim D** xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung của vợ chồng nên không xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của ông **Nguyễn Viết S** chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND xã Phù Đồng Hà, Hà Nội (theo GCNKH (Bản sao) số 01, quyền số 01/2004, ngày 19/11/2004 của UBND thị trấn Y, G, Hà Nội);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Như Trọng